THỜI KHÓA BIỂU HK2- Áp dụng từ 13/05/2021 đến 19/05/2001

LỚP: **B1** GVCN: **Hoàng Trần Thế-Toán**

(Học sinh không đến trường và học qua Internet ở nhà)

	Tiết	T.Hai	T.Ba	T.Tư	T.Năm	T.Sáu	T.Bảy
SÁNG	1	Sinh	Anh	Văn	Văn	Toán	
	2	Toán	C.Nghệ	Văn	Hóa	Toán	
	3	Anh	Lý	C.Nghệ	Hóa	Sử	
	4	Anh	Lý	Sinh	GDCD	Tin	
	5					Địa	
CHIỀU	1						
	2		TD				
	3		TD				
	4		GDQP	Nghề PT			
	5		GDQP	Nghề PT			

THỜI KHÓA BIỂU HK2- Áp dụng từ 13/05/2021 đến 19/05/2001

LỚP: **B2** GVCN: **Võ Thị Đông Nghi-Hóa**

(Học sinh không đến trường và học qua Internet ở nhà)

	Tiết	T.Hai	T.Ba	T.Tư	T.Năm	T.Sáu	T.Bảy
SÁNG	1	Văn	Văn	Toán	Sinh	Sử	
	2	Sinh	Văn	Toán	Toán	Tin	
	3	C.Nghệ	Anh	Anh	Địa	GDCD	
	4		Hóa	Anh	C.Nghệ	Lý	
	5		Hóa			Lý	
CHIỀU	1						
	2		GDQP	Nghề PT			
	3		GDQP	Nghề PT			
	4		TD				
	5		TD				

THỜI KHÓA BIỂU HK2- Áp dụng từ 13/05/2021 đến 19/05/2001

LỚP: **B3** GVCN: **Trần Thụy Trang-AVăn**

(Học sinh không đến trường và học qua Internet ở nhà)

	Tiết	T.Hai	T.Ba	T.Tư	T.Năm	T.Sáu	T.Bảy
SÁNG	1	Văn	Lý	Tin	Anh	Toán	
	2	Văn	Lý	Sinh	Anh	Toán	
	3	Anh	C.Nghệ	Sử	GDCD	Hóa	
	4	Sinh	C.Nghệ	Toán	Hóa	Địa	
	5		Văn				
CHIỀU	1						
	2		TD				
	3		TD				
	4		GDQP			Nghề PT	
	5		GDQP			Nghề PT	

THỜI KHÓA BIỂU HK2- Áp dụng từ 13/05/2021 đến 19/05/2001

LỚP: **B4** GVCN: **Phạm Thị Thùy Ninh-Sử**

(Học sinh không đến trường và học qua Internet ở nhà)

	Tiết	T.Hai	T.Ba	T.Tư	T.Năm	T.Sáu	T.Bảy
SÁNG	1	Lý	Văn	Sử	Anh	Tin	
	2	Lý	Văn	Văn	Toán	Địa	
	3	Toán	Hóa	Sinh	Toán	C.Nghệ	
	4		Anh	Sinh	Hóa	C.Nghệ	
	5		Anh			GDCD	
CHIỀU	1						
	2		GDQP	Nghề PT			
	3		GDQP	Nghề PT			
	4		TD				
	5		TD				

THỜI KHÓA BIỂU HK2- Áp dụng từ 13/05/2021 đến 19/05/2001

LỚP: **B5** GVCN: **Lâm Văn Trường Điệp-Toán**

(Học sinh không đến trường và học qua Internet ở nhà)

	Tiết	T.Hai	T.Ba	T.Tư	T.Năm	T.Sáu	T.Bảy
SÁNG	1	Văn	C.Nghệ	Sử	Toán	Địa	
	2	Văn	Anh	Anh	Tin	C.Nghệ	
	3	Hóa	Văn	Anh	Lý	Hóa	
	4		Sinh	GDCD	Lý	Toán	
	5				Sinh	Toán	
CHIỀU	1						
	2			TD		Nghề PT	
	3			TD		Nghề PT	
	4			GDQP			
	5			GDQP			

THỜI KHÓA BIỂU HK2- Áp dụng từ 13/05/2021 đến 19/05/2001

LỚP: **B6** GVCN: **Nguyễn Thị Thu Hà-AVăn**

(Học sinh không đến trường và học qua Internet ở nhà)

	Tiết	T.Hai	T.Ba	T.Tư	T.Năm	T.Sáu	T.Bảy
SÁNG	1	Toán	Toán	Sinh	Văn	Hóa	
	2	Văn	Toán	Sử	Văn	Hóa	
	3	Anh	Sinh	Anh	Tin	C.Nghệ	
	4		C.Nghệ	Anh	Địa	Lý	
	5				GDCD	Lý	
CHIỀU	1						
	2	Nghề PT		GDQP			
	3	Nghề PT		GDQP			
	4			TD			
	5			TD			

THỜI KHÓA BIỂU HK2- Áp dụng từ 13/05/2021 đến 19/05/2001

LỚP: **B7** GVCN: **Trần Thị Hương-Toán**

(Học sinh không đến trường và học qua Internet ở nhà)

	Tiết	T.Hai	T.Ba	T.Tư	T.Năm	T.Sáu	T.Bảy
SÁNG	1	Toán	Văn	Văn	Anh	GDCD	
	2	Toán	Văn	Địa	Anh	Lý	
	3	Anh	Sinh	Tin	Hóa	Lý	
	4		Sinh	Toán	Hóa	C.Nghệ	
	5		Sử			C.Nghệ	
CHIỀU	1						
	2			TD			
	3			TD			
	4	Nghề PT		GDQP			
	5	Nghề PT		GDQP			

THỜI KHÓA BIỂU HK2- Áp dụng từ 13/05/2021 đến 19/05/2001

LỚP: **B8** GVCN: **Lương Thị Chi-Văn**

(Học sinh không đến trường và học qua Internet ở nhà)

	Tiết	T.Hai	T.Ba	T.Tư	T.Năm	T.Sáu	T.Bảy
SÁNG	1	Hóa	Sinh	Anh	Sử	C.Nghệ	
	2	Hóa	Văn	Toán	GDCD	C.Nghệ	
	3	Lý	Anh	Sinh	Văn	Tin	
	4	Lý	Anh	Địa	Văn	Toán	
	5					Toán	
CHIỀU	1						
	2			GDQP			
	3			GDQP			
	4	Nghề PT		TD			
	5	Nghề PT		TD			

THỜI KHÓA BIỂU HK2- Áp dụng từ 13/05/2021 đến 19/05/2001

LỚP: **B9** GVCN: **Phạm Thị Phương-Sử**

(Học sinh không đến trường và học qua Internet ở nhà)

	Tiết	T.Hai	T.Ba	T.Tư	T.Năm	T.Sáu	T.Bảy
SÁNG	1	Anh	Lý	Toán	Hóa	C.Nghệ	
	2	C.Nghệ	Lý	Toán	Hóa	Sử	
	3	Sinh	Anh	Văn	GDCD	Văn	
	4	Sinh	Anh	Tin	Toán	Văn	
	5		Sinh		Địa		
CHIỀU	1						
	2	TD					
	3	TD					
	4	GDQP	Nghề PT				
	5	GDQP	Nghề PT				

THỜI KHÓA BIỂU HK2- Áp dụng từ 13/05/2021 đến 19/05/2001

LỚP: **B10** GVCN: **Phạm Hồng Lợi-Toán**

(Học sinh không đến trường và học qua Internet ở nhà)

	Tiết	T.Hai	T.Ba	T.Tư	T.Năm	T.Sáu	T.Bảy
SÁNG	1	Hóa	Anh	Địa	C.Nghệ	Sử	
	2	Sinh	Anh	Sinh	C.Nghệ	Toán	
	3	Anh	Văn	Toán	Hóa	Toán	
	4	Anh	Lý		Văn	GDCD	
	5		Lý		Văn	Tin	
CHIỀU	1						
	2	GDQP	Nghề PT				
	3	GDQP	Nghề PT				
	4	TD					
	5	TD					

THỜI KHÓA BIỂU HK2- Áp dụng từ 13/05/2021 đến 19/05/2001

LỚP: **B11** GVCN: **Phan Thị Hơn -Địa**

(Học sinh không đến trường và học qua Internet ở nhà)

	Tiết	T.Hai	T.Ba	T.Tư	T.Năm	T.Sáu	T.Bảy
SÁNG	1	C.Nghệ	Văn	Anh	GDCD	Lý	
	2	Hóa	Văn	Tin	Sinh	Lý	
	3	Hóa	C.Nghệ	Sử	Sinh	Toán	
	4		Anh	Toán	Địa	Toán	
	5		Anh			Văn	
CHIỀU	1						
	2	TD					
	3	TD					
	4	GDQP		Nghề PT			
	5	GDQP		Nghề PT			

THỜI KHÓA BIỂU HK2- Áp dụng từ 13/05/2021 đến 19/05/2001

LỚP: **B12** GVCN: **Đoàn Minh Thông-Lý**

(Học sinh không đến trường và học qua Internet ở nhà)

	Tiết	T.Hai	T.Ba	T.Tư	T.Năm	T.Sáu	T.Bảy
SÁNG	1	Anh	Sinh	Toán	Văn	Hóa	
	2	Anh	Sinh	Toán	Văn	Hóa	
	3	Văn	Lý	Địa	C.Nghệ	Tin	
	4	Văn	Lý	Anh	Toán	Sử	
	5		C.Nghệ			GDCD	
CHIỀU	1						
	2	GDQP		Nghề PT			
	3	GDQP		Nghề PT			
	4	TD					
	5	TD					

	Tiết	T.Hai	T.Ba	T.Tư	T.Năm	T.Sáu	T.Bảy
SÁNG	1						
	2						
	3						
	4						
	5						
CHIỀU	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

THỜI KHÓA BIỂU HK2- Áp dụng từ 13/05/2021 đến 19/05/2001

LỚP: **C1** GVCN: **Bùi Thị Ngọc Minh-AVăn**

(Học sinh không đến trường và học qua Internet ở nhà)

	Tiết	T.Hai	T.Ba	T.Tư	T.Năm	T.Sáu	T.Bảy
SÁNG	1						
	2						
	3						
	4						
	5						
CHIỀU	1	GDCD	Văn	Lý	Sinh	Toán	
	2	Sử	Văn	Lý	Anh	Toán	
	3	Địa	Sử	Anh	Hóa	Tin	
	4	cc	Toán	Anh	Hóa	Tin	
	5	cn	Toán		Văn	C.Nghệ	

THỜI KHÓA BIỂU HK2- Áp dụng từ 13/05/2021 đến 19/05/2001

LỚP: **C2** GVCN: **Tô Việt-Toán**

(Học sinh không đến trường và học qua Internet ở nhà)

	Tiết	T.Hai	T.Ba	T.Tư	T.Năm	T.Sáu	T.Bảy
SÁNG	1						
	2						
	3						
	4						
	5						
CHIỀU	1	Sử	Lý	GDCD	Tin	Lý	
	2	Địa	Toán	Anh	Tin	Toán	
	3	Toán	Anh	Anh	Văn	Toán	
	4		Hóa	Sinh	Sử	Văn	
	5		Hóa		C.Nghệ	Văn	

THỜI KHÓA BIỂU HK2- Áp dụng từ 13/05/2021 đến 19/05/2001

LỚP: **C3** GVCN: **Bùi Thị Thanh-Sử**

(Học sinh không đến trường và học qua Internet ở nhà)

	Tiết	T.Hai	T.Ba	T.Tư	T.Năm	T.Sáu	T.Bảy
SÁNG	1						
	2						
	3						
	4						
	5						
CHIỀU	1	Anh	GDCD	Toán	C.Nghệ	Văn	
	2	Sử	Lý	Toán	Sinh	Anh	
	3	Sử	Lý	Tin	Tin	Anh	
	4		Hóa	Địa	Văn	Toán	
	5		Hóa		Văn	Toán	

THỜI KHÓA BIỂU HK2- Áp dụng từ 13/05/2021 đến 19/05/2001

LỚP: **C4** GVCN: **Lê Thị Hường-Địa**

(Học sinh không đến trường và học qua Internet ở nhà)

	Tiết	T.Hai	T.Ba	T.Tư	T.Năm	T.Sáu	T.Bảy
SÁNG	1						
	2						
	3						
	4						
	5						
CHIỀU	1	Hóa	Toán	Địa	Toán	Anh	
	2	Văn	Toán	GDCD	Toán	Anh	
	3	Văn	Sử	Lý	Văn	Hóa	
	4		Sử	Lý	Tin	C.Nghệ	
	5		Anh		Tin	Sinh	

THỜI KHÓA BIỂU HK2- Áp dụng từ 13/05/2021 đến 19/05/2001

LỚP: **C5** GVCN: **Hoàng Thị Thuý-Sử**

(Học sinh không đến trường và học qua Internet ở nhà)

	Tiết	T.Hai	T.Ba	T.Tư	T.Năm	T.Sáu	T.Bảy
SÁNG	1						
	2						
	3						
	4						
	5						
CHIỀU	1	Hóa	Toán	Toán	Hóa	Tin	
	2	Sinh	Toán	Tin	Văn	C.Nghệ	
	3	Sử	Văn	Địa	Văn	Toán	
	4		Anh	GDCD	Lý	Anh	
	5		Sử		Lý	Anh	

THỜI KHÓA BIỂU HK2- Áp dụng từ 13/05/2021 đến 19/05/2001

LỚP: **C6** GVCN: **Nguyễn Ngọc Yến-Toán**

(Học sinh không đến trường và học qua Internet ở nhà)

	Tiết	T.Hai	T.Ba	T.Tư	T.Năm	T.Sáu	T.Bảy
SÁNG	1						
	2						
	3						
	4						
	5						
CHIỀU	1	Văn	Địa	Sử	Anh	C.Nghệ	
	2	Văn	GDCD	Sinh	Toán	Toán	
	3	Toán	Anh	Tin	Văn	Toán	
	4		Anh	Tin	Hóa	Lý	
	5		Sử		Hóa	Lý	

THỜI KHÓA BIỂU HK2- Áp dụng từ 13/05/2021 đến 19/05/2001

LỚP: **C7** GVCN: **Nguyễn Thị Bích Vân-NN**

(Học sinh không đến trường và học qua Internet ở nhà)

	Tiết	T.Hai	T.Ba	T.Tư	T.Năm	T.Sáu	T.Bảy
SÁNG	1						
	2						
	3						
	4						
	5						
CHIỀU	1	Toán	Văn	Lý	Văn	Hóa	
	2	Toán	Văn	Lý	Anh	Sinh	
	3	C.Nghệ	Hóa	Sử	Anh	Sử	
	4		Địa	Anh	Tin	Toán	
	5		GDCD		Tin	Toán	

THỜI KHÓA BIỂU HK2- Áp dụng từ 13/05/2021 đến 19/05/2001

LỚP: **C8** GVCN: **Hà Thị Yến-Sinh**

(Học sinh không đến trường và học qua Internet ở nhà)

	Tiết	T.Hai	T.Ba	T.Tư	T.Năm	T.Sáu	T.Bảy
SÁNG	1						
	2						
	3						
	4						
	5						
CHIỀU	1	Toán	Văn	Lý	Văn	Địa	
	2	C.Nghệ	Văn	Tin	Hóa	Tin	
	3	Sinh	Lý	Toán	Hóa	Toán	
	4		GDCD	Toán	Anh	Sử	
	5		Anh		Anh	Sử	

THỜI KHÓA BIỂU HK2- Áp dụng từ 13/05/2021 đến 19/05/2001

LỚP: **C9** GVCN: **Lê Nguyễn Bảo Ngọc-Sinh**

(Học sinh không đến trường và học qua Internet ở nhà)

	Tiết	T.Hai	T.Ba	T.Tư	T.Năm	T.Sáu	T.Bảy
SÁNG	1						
	2						
	3						
	4						
	5						
CHIỀU	1	Sinh	Anh	Toán	Văn	Sử	
	2	Văn	Toán	Toán	Anh	C.Nghệ	
	3	Văn	Toán	GDCD	Anh	Địa	
	4		Lý	Sử	Tin	Hóa	
	5		Lý		Tin	Hóa	

THỜI KHÓA BIỂU HK2- Áp dụng từ 13/05/2021 đến 19/05/2001

LỚP: **C10** GVCN: **Nguyễn Thanh Thủy-AVăn**

(Học sinh không đến trường và học qua Internet ở nhà)

	Tiết	T.Hai	T.Ba	T.Tư	T.Năm	T.Sáu	T.Bảy
SÁNG	1						
	2						
	3						
	4						
	5						
CHIỀU	1	Toán	Sử	Toán	C.Nghệ	Sinh	
	2	Anh	Sử	Toán	Văn	Hóa	
	3	Anh	GDCD	Anh	Toán	Hóa	
	4		Văn	Tin	Lý	Địa	
	5		Văn		Lý	Tin	

THỜI KHÓA BIỂU HK2- Áp dụng từ 13/05/2021 đến 19/05/2001

LỚP: **C11** GVCN: **Nguyễn Thị Lệ Thủy-CD**

(Học sinh không đến trường và học qua Internet ở nhà)

	Tiết	T.Hai	T.Ba	T.Tư	T.Năm	T.Sáu	T.Bảy
SÁNG	1						
	2						
	3						
	4						
	5						
CHIỀU	1	Văn	Văn	Tin	Anh	Hóa	
	2	Hóa	Anh	Tin	Văn	Toán	
	3	GDCD	Anh	Sử	C.Nghệ	Toán	
	4		Lý	Sử	Toán	Sinh	
	5		Lý		Toán	Địa	

THỜI KHÓA BIỂU HK2- Áp dụng từ 13/05/2021 đến 19/05/2001

LỚP: **C12** GVCN: **Nguyễn Thu Vy-Văn**

(Học sinh không đến trường và học qua Internet ở nhà)

	Tiết	T.Hai	T.Ba	T.Tư	T.Năm	T.Sáu	T.Bảy
SÁNG	1						
	2						
	3						
	4						
	5						
CHIỀU	1	Văn	GDCD	Sử	Sinh	Toán	
	2	Hóa	Anh	Sử	Văn	Toán	
	3	Hóa	Toán	Tin	Văn	C.Nghệ	
	4		Toán	Tin	Anh	Lý	
	5		Địa		Anh	Lý	

THỜI KHÓA BIỂU HK2- Áp dụng từ 13/05/2021 đến 19/05/2001

LỚP: **C13** GVCN: **Trần Thị Ngọc-AVăn**

(Học sinh không đến trường và học qua Internet ở nhà)

	Tiết	T.Hai	T.Ba	T.Tư	T.Năm	T.Sáu	T.Bảy
SÁNG	1						
	2						
	3						
	4						
	5						
CHIỀU	1	Toán	Toán	Sử	Văn	Anh	
	2	Anh	Địa	Sử	Lý	Hóa	
	3	Anh	GDCD	Toán	Lý	Hóa	
	4		Tin	Toán	C.Nghệ	Văn	
	5		Tin		Sinh	Văn	

BUỔI SÁNG

THỨ	B1	B2	B3	B4	B5	B6	B7	B8	B9	B10	B11	B12
HAI	Sinh-Yến.H	Văn-Trang.P	Văn-Vy	Lí-Nhung	Văn-Duyên	Toán-Lợi	Toán-Hương.T	Hóa-Sa	T.Anh-Khanh	Hóa-Thiện	C.Nghệ-Lan	T.Anh-Vinh
	Toán-Thế	Sinh-Ngọc.Đ	Văn-Vy	Lí-Nhung	Văn-Duyên	Văn-Trang.P	Toán-Hương.T	Hóa-Sa	C.Nghệ-Lan	Sinh-Yến.H	Hóa-Thiện	T.Anh-Vinh
	T.Anh-Hạnh	C.Nghệ-Lan	T.Anh-Trang.T	Toán-Thế	Hóa-Sa	T.Anh-Hà.N	T.Anh-Khanh	Lí-Nhung	Sinh-Yến.H	T.Anh-Màng	Hóa-Thiện	Văn-Vy
	T.Anh-Hạnh		Sinh-Ngọc.Đ					Lí-Nhung	Sinh-Yến.H	T.Anh-Màng		Văn-Vy
BA	T.Anh-Hạnh	Văn-Trang.P	Lí-Dũng	Văn-Lý	C.Nghệ-Lan	Toán-Lợi	Văn-Mai.L	Sinh-Yến.H	Lí-Toàn	T.Anh-Màng	Văn-Duyên	Sinh-Ngọc.Đ
	C.Nghệ-Lan	Văn-Trang.P	Lí-Dũng	Văn-Lý	T.Anh-Ngọc.T	Toán-Lợi	Văn-Mai.L	Văn-Chi	Lí-Toàn	T.Anh-Màng	Văn-Duyên	Sinh-Ngọc.Đ
	Lí-Nguyệt	T.Anh-Màng	C.Nghệ-Nhung	Hóa-Thiện	Văn-Duyên	Sinh-Ngọc.Đ	Sinh-Yến.H	T.Anh-Nga.M	T.Anh-Khanh	Văn-Vy	C.Nghệ-Lan	Lí-Thông
	Lí-Nguyệt	Hóa-Nghi	C.Nghệ-Nhung	T.Anh-Thủy.N	Sinh-Ngọc.Đ	C.Nghệ-Lan	Sinh-Yến.H	T.Anh-Nga.M	T.Anh-Khanh	Lí-Dũng	T.Anh-Ngọc.T	Lí-Thông
		Hóa-Nghi	Văn-Vy	T.Anh-Thủy.N			Sử-Tuấn		Sinh-Yến.H	Lí-Dũng	T.Anh-Ngọc.T	C.Nghệ-Lan
TƯ	Văn-Chi	Toán-Hương.T	Tin-Mai.Đ	Sử-Ninh	Sử-Hòa	Sinh-Ngọc.Đ	Văn-Mai.L	T.Anh-Nga.M	Toán-Yến	Địa-Hơn.dia	T.Anh-Ngọc.T	Toán-Việt
	Văn-Chi	Toán-Hương.T	Sinh-Ngọc.Đ	Văn-Lý	T.Anh-Ngọc.T	Sử-Hòa	Địa-Hơn.dia	Toán-Phong	Toán-Yến	Sinh-Yến.H	Tin-Minh.N	Toán-Việt
	C.Nghệ-Lan	T.Anh-Màng	Sử-Ninh	Sinh-Ngọc.Đ	T.Anh-Ngọc.T	T.Anh-Hà.N	Tin-Minh.N	Sinh-Yến.H	Văn-Lý	Toán-Lợi	Sử-Hòa	Địa-Hơn.dia
	Sinh-Yến.H	T.Anh-Màng	Toán-Phong	Sinh-Ngọc.Đ	GDCD-Hương.H	T.Anh-Hà.N	Toán-Hương.T	Địa-Hơn.dia	Tin-Mai.Đ		Toán-Mai	T.Anh-Vinh
NĂM	Văn-Chi	Sinh-Ngọc.Đ	T.Anh-Trang.T	T.Anh-Thủy.N	Toán-Điệp	Văn-Trang.P	T.Anh-Khanh	Sử-Tuấn	Hóa-Nga	C.Nghệ-Lan	GDCD-Hương.H	Văn-Vy
	Hóa-Thi	Toán-Hương.T	T.Anh-Trang.T	Toán-Thế	Tin-Mai.Đ	Văn-Trang.P	T.Anh-Khanh	GDCD-Hương.H	Hóa-Nga	C.Nghệ-Lan	Sinh-Ngọc.Đ	Văn-Vy
	Hóa-Thi	Địa-Thủy	GDCD-Hồng.N	Toán-Thế	Lí-Nguyệt	Tin-Mai.Đ	Hóa-Nghi	Văn-Chi	GDCD-Hương.H	Hóa-Thiện	Sinh-Ngọc.Đ	C.Nghệ-Lan
	GDCD-Hồng.N	C.Nghệ-Lan	Hóa-Nga	Hóa-Thiện	Lí-Nguyệt	Địa-Thủy	Hóa-Nghi	Văn-Chi	Toán-Yến	Văn-Vy	Địa-Hơn.dia	Toán-Việt
					Sinh-Ngọc.Đ	GDCD-Hương.H			Địa-Hơn.dia	Văn-Vy		
SÁU	Toán-Thế	Sử-Phương	Toán-Phong	Tin-Mai.Đ	Địa-Thủy	Hóa-Nga	GDCD-Hương.H	C.Nghệ-Nhung	C.Nghệ-Lan	Sử-Tuấn	Lí-Sơn	Hóa-Sa
	Toán-Thế	Tin-Minh.N	Toán-Phong	Địa-Thủy	C.Nghệ-Lan	Hóa-Nga	Lí-Minh	C.Nghệ-Nhung	Sử-Phương	Toán-Lợi	Lí-Sơn	Hóa-Sa
	Sử-Phương	GDCD-Hồng.N	Hóa-Nga	C.Nghệ-Nhung	Hóa-Sa	C.Nghệ-Lan	Lí-Minh	Tin-Mai.Đ	Văn-Lý	Toán-Lợi	Toán-Mai	Tin-Minh.N
	Tin-Minh.N	Lí-Sơn	Địa-Thủy	C.Nghệ-Nhung	Toán-Điệp	Lí-Toàn	C.Nghệ-Lan	Toán-Phong	Văn-Lý	GDCD-Hương.H	Toán-Mai	Sử-Tuấn
	Địa-Thủy	Lí-Sơn		GDCD-Hồng.N	Toán-Điệp	Lí-Toàn	C.Nghệ-Lan	Toán-Phong		Tin-Minh.N	Văn-Duyên	GDCD-Hương.H
BẢY												

BUỔI CHIỀU

THỨ		B1	B2	B3	B4	B5	B6	B7	B8	B9	B10	B11	B12	
HAI														
							Nghề_Thêu			Thể dục	GDQP	Thể dục	GDQP	
							Nghề_Thêu			Thể dục	GDQP	Thể dục	GDQP	
								Nghề_Thêu	Lí-Toàn	GDQP	Thể dục	GDQP	Thể dục	
								Nghề_Thêu	Lí-Toàn	GDQP	Thể dục	GDQP	Thể dục	
BA														
		Thể dục	GDQP	Thể dục	GDQP						Nghề_Thêu			
		Thể dục	GDQP	Thể dục	GDQP						Nghề_Thêu			
		GDQP	Thể dục	GDQP	Thể dục					Nghề_Thêu				
		GDQP	Thể dục	GDQP	Thể dục					Nghề_Thêu				
TƯ														
			Tin-Mai.Đ		Tin-Minh.N	Thể dục	GDQP	Thể dục	GDQP				Nghề_Thêu	
			Tin-Mai.Đ		Tin-Minh.N	Thể dục	GDQP	Thể dục	GDQP				Nghề_Thêu	
		Tin-Minh.N				GDQP	Thể dục	GDQP	Thể dục			Nghề_Thêu		
		Tin-Minh.N				GDQP	Thể dục	GDQP	Thể dục			Nghề_Thêu		
NĂM														
SÁU														
						Tin-Nguồn								
						Tin-Nguồn								
				Tin-Nguồn										
				Tin-Nguồn										
BẢY														

	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45
C1	**C2**	**C3**	**C4**	**C5**	**C6**	**C7**	**C8**	**C9**	**C10**	**C11**	**C12**	**C13**	

C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8	C9	C10	C11	C12	C13	C14
GDCD-Thủy.N(1)	Sử-Thanh	T.Anh-Thủy.N	Hóa-Thiện	Hóa-Thi	Văn-Xuyến	Toán-Thanh.N	Toán-Phong	Sinh-Ngọc	Toán-Yến	Văn-Trang.L	Văn-Vy	Toán-Việt	
Sử-Thúy	Địa-Huong.L	Sử-Thanh	Văn-Duyên	Sinh-Phước	Văn-Xuyến	Toán-Thanh.N	C.Nghệ-Vân	Văn-Trang.L	T.Anh-Thủy.N	Hóa-Thiện	Hóa-Sa	T.Anh-Ngọc.T	
Địa-Huong.L	Toán-Việt	Sử-Thanh	Văn-Duyên	Sử-Thúy	Toán-Yến	C.Nghệ-Vân	Sinh-Yến.H	Văn-Trang.L	T.Anh-Thủy.N	GDCD-Thủy.N(1)	Hóa-Sa	T.Anh-Ngọc.T	
Văn-Vy	Lí-Miên	GDCD-Thủy.N(1)	Toán-Trang.H	Toán-Phượng	Địa-Hường	Văn-Xuyến	Văn-Trang.P	T.Anh-Lam	Sử-Hòa	Văn-Trang.L	GDCD-Hồng.N	Toán-Việt	
Văn-Vy	Toán-Việt	Lí-Nguyệt	Toán-Trang.H	Toán-Phượng	GDCD-Hồng.N	Văn-Xuyến	Văn-Trang.P	Toán-Trang	Sử-Hòa	T.Anh-Trang.T	T.Anh-Lam	Địa-Hường	
Sử-Thúy	T.Anh-Màng	Lí-Nguyệt	Sử-Hòa	Văn-Trang.P	T.Anh-Lam	Hóa-Thái	Lí-Nhung	Toán-Trang	GDCD-Thủy.N(1)	T.Anh-Trang.T	Toán-Phượng	GDCD-Hồng.N	
Toán-Hương.T	Hóa-Song	Hóa-Thái	Sử-Hòa	T.Anh-Hà.N	T.Anh-Lam	Địa-Hường	GDCD-Hồng.N	Lí-Dũng	Văn-Duyên	Lí-Nhung	Toán-Phượng	Tin-Minh.N	
Toán-Hương.T	Hóa-Song	Hóa-Thái	T.Anh-Hà.N	Sử-Thúy	Sử-Hòa	GDCD-Hồng.N	T.Anh-Trang.T	Lí-Dũng	Văn-Duyên	Lí-Nhung	Địa-Hường	Tin-Minh.N	
Lí-Sơn	GDCD-Thủy.N(1)	Toán-Phong	Địa-Huong.L	Toán-Phượng	Sử-Hòa	Lí-Toàn	Lí-Nhung	Toán-Trang	Toán-Yến	Tin-Minh.N	Sử-Thanh	Sử-Phương	
Lí-Sơn	T.Anh-Màng	Toán-Phong	GDCD-Thủy.N(1)	Tin-Nguồn	Sinh-Ngọc	Lí-Toàn	Tin-Ngọc.N	Toán-Trang	Toán-Yến	Tin-Minh.N	Sử-Thanh	Sử-Phương	
T.Anh-Minh.B	T.Anh-Màng	Tin-Ngọc.N	Lí-Sơn	Địa-Huong.L	Tin-Nguồn	Sử-Phương	Toán-Phong	GDCD-Thủy.N(1)	T.Anh-Thủy.N	Sử-Hòa	Tin-Minh.N	Toán-Việt	
T.Anh-Minh.B	Sinh-Ngọc	Địa-Huong.L	Lí-Sơn	GDCD-Thủy.N(1)	Tin-Nguồn	T.Anh-Màng	Toán-Phong	Sử-Phương	Tin-Ngọc.N	Sử-Hòa	Tin-Minh.N	Toán-Việt	
Sinh-Ngọc	Tin-Ngọc.N	C.Nghệ-Ngọc.Đ	Toán-Trang.H	Hóa-Thi	T.Anh-Lam	Văn-Xuyến	Văn-Trang.P	Văn-Trang.L	C.Nghệ-Vân	T.Anh-Trang.T	Sinh-Phước	Văn-Vân.L	
T.Anh-Minh.B	Tin-Ngọc.N	Sinh-Ngọc.Đ	Toán-Trang.H	Văn-Trang.P	Toán-Yến	T.Anh-Màng	Hóa-Thiện	T.Anh-Lam	Văn-Duyên	Văn-Trang.L	Văn-Vy	Lí-Nguyệt	
Hóa-Thi	Văn-Chi	Tin-Ngọc.N	Văn-Duyên	Văn-Trang.P	Văn-Xuyến	T.Anh-Màng	Hóa-Thiện	T.Anh-Lam	Toán-Yến	C.Nghệ-Vân	Văn-Vy	Lí-Nguyệt	
Hóa-Thi	Sử-Thanh	Văn-Chi	Tin-Ngọc.N	Lí-Toàn	Hóa-Sa	Tin-Nguồn	T.Anh-Trang.T	Tin-Minh.N	Lí-Hương	Toán-Lợi	T.Anh-Lam	C.Nghệ-Vân	
Văn-Vy	C.Nghệ-Vân	Văn-Chi	Tin-Ngọc.N	Lí-Toàn	Hóa-Sa	Tin-Nguồn	T.Anh-Trang.T	Tin-Minh.N	Lí-Hương	Toán-Lợi	T.Anh-Lam	Sinh-Phước	
Toán-Hương.T	Lí-Miên	Văn-Chi	T.Anh-Hà.N	Tin-Nguồn	C.Nghệ-Vân	Hóa-Thái	Địa-Hơn.dia	Sử-Phương	Sinh-Yến.H	Hóa-Thiện	Toán-Phượng	T.Anh-Ngọc.T	
Toán-Hương.T	Toán-Việt	T.Anh-Thủy.N	T.Anh-Hà.N	C.Nghệ-Ngọc.Đ	Toán-Yến	Sinh-Yến.H	Tin-Ngọc.N	C.Nghệ-Vân	Hóa-Thái	Toán-Lợi	Toán-Phượng	Hóa-Thi	
Tin-Ngọc.N	Toán-Việt	T.Anh-Thủy.N	Hóa-Thiện	Toán-Phượng	Toán-Yến	Sử-Phương	Toán-Phong	Địa-Hơn.dia	Hóa-Thái	Toán-Lợi	C.Nghệ-Vân	Hóa-Thi	
Tin-Ngọc.N	Văn-Chi	Toán-Phong	C.Nghệ-Ngọc.Đ	T.Anh-Hà.N	Lí-Dũng	Toán-Thanh.N	Sử-Phương	Hóa-Song	Địa-Hơn.dia	Sinh-Yến.H	Lí-Hà	Văn-Vân.L	
C.Nghệ-Vân	Văn-Chi	Toán-Phong	Sinh-Ngọc.Đ	T.Anh-Hà.N	Lí-Dũng	Toán-Thanh.N	Sử-Phương	Hóa-Song	Tin-Ngọc.N	Địa-Hơn.dia	Lí-Hà	Văn-Vân.L	

BUỔI SÁNG THỜI KHÓA BIỂU HK2- Áp dụng từ 13/05/2021 đến 19/05/2001

		B1	B2	B3	B4	B5	B6	B7	B8	B9	B10	B11	B12	0	B14
HAI	1	Sinh YẾN	Văn Q.TRANG	Văn VY	Lý NHUNG	Văn DUYÊN	Toán LỢI	Toán HƯƠNG	Hóa SA	AVăn KHANH	Hóa THIỆN	CN LAN	AVăn VINH		
	2	Toán THẾ	Sinh H.Ngọc	Văn VY	Lý NHUNG	Văn DUYÊN	Văn Q.TRANG	Toán HƯƠNG	Hóa SA	CN LAN	Sinh YẾN	Hóa THIỆN	AVăn VINH		
	3	AVăn HẠNH	CN LAN	AVăn TRANG	Toán THẾ	Hóa SA	AVăn HÀ	AVăn KHANH	Lý NHUNG	Sinh YẾN	AVăn MÀNG	Hóa THIỆN	Văn VY		
	4	AVăn HẠNH		Sinh H.Ngọc					Lý NHUNG	Sinh YẾN	AVăn MÀNG		Văn VY		
	5														
BA	1	AVăn HẠNH	Văn Q.TRANG	Lý DŨNG	Văn LÝ	CN LAN	Toán LỢI	Văn MAI	Sinh YẾN	Lý TOÀN	AVăn MÀNG	Văn DUYÊN	Sinh H.Ngọc		
	2	CN LAN	Văn Q.TRANG	Lý DŨNG	Văn LÝ	AVăn NGỌC	Toán LỢI	Văn MAI	Văn CHI	Lý TOÀN	AVăn MÀNG	Văn DUYÊN	Sinh H.Ngọc		
	3	Lý NGUYỆT	AVăn MÀNG	CN NHUNG	Hóa THIỆN	Văn DUYÊN	Sinh H.Ngọc	Sinh YẾN	AVăn NGA	AVăn KHANH	Văn VY	CN LAN	Lý THỐNG		
	4	Lý NGUYỆT	Hóa NGHI	CN NHUNG	AVăn THỦY	Sinh H.Ngọc	CN LAN	Sinh YẾN	AVăn NGA	AVăn KHANH	Lý DŨNG	AVăn NGỌC	Lý THỐNG		
	5		Hóa NGHI	Văn VY	AVăn THỦY			Sử TUẤN		Sinh YẾN	Lý DŨNG	AVăn NGỌC	CN LAN		
TƯ	1	Văn CHI	Toán HƯƠNG	Tin MAI	Sử NINH	Sử HÒA	Sinh H.Ngọc	Văn MAI	AVăn NGA	Toán Yến	Địa HƠN	AVăn NGỌC	Toán VIỆT		
	2	Văn CHI	Toán HƯƠNG	Sinh H.Ngọc	Văn LÝ	AVăn NGỌC	Sử HÒA	Địa HƠN	Toán PHONG	Toán Yến	Sinh YẾN	Tin Minh	Toán VIỆT		
	3	CN LAN	AVăn MÀNG	Sử NINH	Sinh H.Ngọc	AVăn NGỌC	AVăn HÀ	Tin Minh	Sinh YẾN	Văn LÝ	Toán LỢI	Sử HÒA	Địa HƠN		
	4	Sinh YẾN	AVăn MÀNG	Toán PHONG	Sinh H.Ngọc	CD HƯƠNG	AVăn HÀ	Toán HƯƠNG	Địa HƠN	Tin MAI		Toán T.MAI	AVăn VINH		
	5														
NĂM	1	Văn CHI	Sinh H.Ngọc	AVăn TRANG	AVăn THỦY	Toán ĐIỆP	Văn Q.TRANG	AVăn KHANH	Sử TUẤN	Hóa NGA	CN LAN	CD HƯƠNG	Văn VY		
	2	Hóa THI	Toán HƯƠNG	AVăn TRANG	Toán THẾ	Tin MAI	Văn Q.TRANG	AVăn KHANH	CD HƯƠNG	Hóa NGA	CN LAN	Sinh H.Ngọc	Văn VY		
	3	Hóa THI	Địa THỦY	CD HỒNG	Toán THẾ	Lý NGUYỆT	Tin MAI	Hóa NGHI	Văn CHI	CD HƯƠNG	Hóa THIỆN	Sinh H.Ngọc	CN LAN		
	4	CD HỒNG	CN LAN	Hóa NGA	Hóa THIỆN	Lý NGUYỆT	Địa THỦY	Hóa NGHI	Văn CHI	Toán Yến	Văn VY	Địa HƠN	Toán VIỆT		
	5					Sinh H.Ngọc	CD HƯƠNG			Địa HƠN	Văn VY				
SÁU	1	Toán THẾ	Sử PHƯƠNG	Toán PHONG	Tin MAI	Địa THỦY	Hóa NGA	CD HƯƠNG	CN NHUNG	CN LAN	Sử TUẤN	Lý T.SƠN	Hóa SA		
	2	Toán THẾ	Tin Minh	Toán PHONG	Địa THỦY	CN LAN	Hóa NGA	Lý MINH	CN NHUNG	Sử PHƯƠNG	Toán LỢI	Lý T.SƠN	Hóa SA		
	3	Sử PHƯƠNG	CD HỒNG	Hóa NGA	CN NHUNG	Hóa SA	CN LAN	Lý MINH	Tin MAI	Văn LÝ	Toán LỢI	Toán T.MAI	Tin Minh		
	4	Tin Minh	Lý T.SƠN	Địa THỦY	CN NHUNG	Toán ĐIỆP	Lý TOÀN	CN LAN	Toán PHONG	Văn LÝ	CD HƯƠNG	Toán T.MAI	Sử TUẤN		
	5	Địa THỦY	Lý T.SƠN		CD HỒNG	Toán ĐIỆP	Lý TOÀN	CN LAN	Toán PHONG		Tin Minh	Văn DUYÊN	CD HƯƠNG		
BẢY	1														
	2														
	3														
	4														
	5														

BUỔI SÁNG **THỜI KHÓA BIỂU HK2- Áp dụng từ 13/05/2021 đến 19/05/2001**

		C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8	C9	C10	C11	C12	C13
HAI	1													
	2													
	3													
	4													
	5													
BA	1													
	2													
	3													
	4													
	5													
TƯ	1													
	2													
	3													
	4													
	5													
NĂM	1													
	2													
	3													
	4													
	5													
SÁU	1													
	2													
	3													
	4													
	5													
BẢY	1													
	2													
	3													
	4													
	5													

		0
HAI	1	
	2	
	3	
	4	
	5	
BA	1	
	2	
	3	
	4	
	5	
TƯ	1	
	2	
	3	
	4	
	5	
NĂM	1	
	2	
	3	
	4	
	5	
SÁU	1	
	2	
	3	
	4	
	5	
BẢY	1	
	2	
	3	
	4	
	5	

BUỔI CHIỀU THỜI KHÓA BIỂU HK2- Áp dụng từ 13/05/2021 đến 19/05/2001

		B1	B2	B3	B4	B5	B6	B7	B8	B9	B10	B11	B12	0	B14
HAI	1														
	2						Nghề PT			Thể dục	QP	Thể dục	QP		
	3						Nghề PT			Thể dục	QP	Thể dục	QP		
	4							Nghề PT	Nghề PT	QP	Thể dục	QP	Thể dục		
	5							Nghề PT	Nghề PT	QP	Thể dục	QP	Thể dục		
BA	1														
	2	Thể dục	QP	Thể dục	QP						Nghề PT				
	3	Thể dục	QP	Thể dục	QP						Nghề PT				
	4	QP	Thể dục	QP	Thể dục					Nghề PT					
	5	QP	Thể dục	QP	Thể dục					Nghề PT					
TƯ	1														
	2		Nghề PT		Nghề PT	Thể dục	QP	Thể dục	QP				Nghề PT		
	3		Nghề PT		Nghề PT	Thể dục	QP	Thể dục	QP				Nghề PT		
	4	Nghề PT				QP	Thể dục	QP	Thể dục			Nghề PT			
	5	Nghề PT				QP	Thể dục	QP	Thể dục			Nghề PT			
NĂM	1														
	2														
	3														
	4														
	5														
SÁU	1														
	2					Nghề PT									
	3					Nghề PT									
	4			Nghề PT											
	5			Nghề PT											
BẢY	1														
	2														
	3														
	4														
	5														

BUỔI CHIỀU

THỜI KHÓA BIỂU HK2- Áp dụng từ 13/05/2021 đến 19/05/2001

		C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	C8	C9	C10	C11	C12	C13
HAI	1	CD THỦY	Sử THANH	AVăn THỦY	Hóa THIỆN	Hóa THI	Văn XUYẾN	Toán THANH	Toán PHONG	Sinh B. NGỌC	Toán Yến	Văn TRANG	Văn VY	Toán VIỆT
	2	Sử THÚY	Địa L.HƯỜNG	Sử THANH	Văn DUYÊN	Sinh PHƯỚC	Văn XUYẾN	Toán THANH	NN Vân	Văn TRANG	AVăn THỦY	Hóa THIỆN	Hóa SA	AVăn NGỌC
	3	Địa L.HƯỜNG	Toán VIỆT	Sử THANH	Văn DUYÊN	Sử THÚY	Toán Yến	NN Vân	Sinh YẾN	Văn TRANG	AVăn THỦY	CD THỦY	Hóa SA	AVăn NGỌC
	4													
	5													
BA	1	Văn VY	Lý MIÊN	CD THỦY	Toán TRANG	Toán PHƯỢNG	Địa HƯỜNG	Văn XUYẾN	Văn Q.TRANG	AVăn LAM	Sử HÒA	Văn TRANG	CD HỒNG	Toán VIỆT
	2	Văn VY	Toán VIỆT	Lý NGUYỆT	Toán TRANG	Toán PHƯỢNG	CD HỒNG	Văn XUYẾN	Văn Q.TRANG	Toán L.TRANG	Sử HÒA	AVăn TRANG	AVăn LAM	Địa HƯỜNG
	3	Sử THÚY	AVăn MÀNG	Lý NGUYỆT	Sử HÒA	Văn Q.TRANG	AVăn LAM	Hóa THÁI	Lý NHUNG	Toán L.TRANG	CD THỦY	AVăn TRANG	Toán PHƯỢNG	CD HỒNG
	4	Toán HƯƠNG	Hóa SONG	Hóa THÁI	Sử HÒA	AVăn HÀ	AVăn LAM	Địa HƯỜNG	CD HỒNG	Lý DŨNG	Văn DUYÊN	Lý NHUNG	Toán PHƯỢNG	Tin Minh
	5	Toán HƯƠNG	Hóa SONG	Hóa THÁI	AVăn HÀ	Sử THÚY	Sử HÒA	CD HỒNG	AVăn TRANG	Lý DŨNG	Văn DUYÊN	Lý NHUNG	Địa HƯỜNG	Tin Minh
TƯ	1	Lý T.SƠN	CD THỦY	Toán PHONG	Địa L.HƯỜNG	Toán PHƯỢNG	Sử HÒA	Lý TOÀN	Lý NHUNG	Toán L.TRANG	Toán Yến	Tin Minh	Sử THANH	Sử PHƯƠNG
	2	Lý T.SƠN	AVăn MÀNG	Toán PHONG	CD THỦY	Tin NGUỒN	Sinh B. NGỌC	Lý TOÀN	Tin NGỌC	Toán L.TRANG	Toán Yến	Tin Minh	Sử THANH	Sử PHƯƠNG
	3	AVăn MINH	AVăn MÀNG	Tin NGỌC	Lý T.SƠN	Địa L.HƯỜNG	Tin NGUỒN	Sử PHƯƠNG	Toán PHONG	CD THỦY	AVăn THỦY	Sử HÒA	Tin Minh	Toán VIỆT
	4	AVăn MINH	Sinh B. NGỌC	Địa L.HƯỜNG	Lý T.SƠN	CD THỦY	Tin NGUỒN	AVăn MÀNG	Toán PHONG	Sử PHƯƠNG	Tin NGỌC	Sử HÒA	Tin Minh	Toán VIỆT
	5													
NĂM	1	Sinh B. NGỌC	Tin NGỌC	NN H.Ngọc	Toán TRANG	Hóa THI	AVăn LAM	Văn XUYẾN	Văn Q.TRANG	Văn TRANG	NN Vân	AVăn TRANG	Sinh PHƯỚC	Văn VÂN
	2	AVăn MINH	Tin NGỌC	Sinh H.Ngọc	Toán TRANG	Văn Q.TRANG	Toán Yến	AVăn MÀNG	Hóa THIỆN	AVăn LAM	Văn DUYÊN	Văn TRANG	Văn VY	Lý NGUYỆT
	3	Hóa THI	Văn CHI	Tin NGỌC	Văn DUYÊN	Văn Q.TRANG	Văn XUYẾN	AVăn MÀNG	Hóa THIỆN	AVăn LAM	Toán Yến	NN Vân	Văn VY	Lý NGUYỆT
	4	Hóa THI	Sử THANH	Văn CHI	Tin NGỌC	Lý TOÀN	Hóa SA	Tin NGUỒN	AVăn TRANG	Tin Minh	Lý HƯƠNG	Toán LỢI	AVăn LAM	NN Vân
	5	Văn VY	NN Vân	Văn CHI	Tin NGỌC	Lý TOÀN	Hóa SA	Tin NGUỒN	AVăn TRANG	Tin Minh	Lý HƯƠNG	Toán LỢI	AVăn LAM	Sinh PHƯỚC
SÁU	1	Toán HƯƠNG	Lý MIÊN	Văn CHI	AVăn HÀ	Tin NGUỒN	NN Vân	Hóa THÁI	Địa HƠN	Sử PHƯƠNG	Sinh YẾN	Hóa THIỆN	Toán PHƯỢNG	AVăn NGỌC
	2	Toán HƯƠNG	Toán VIỆT	AVăn THỦY	AVăn HÀ	NN H.Ngọc	Toán Yến	Sinh YẾN	Tin NGỌC	NN Vân	Hóa THÁI	Toán LỢI	Toán PHƯỢNG	Hóa THI
	3	Tin NGỌC	Toán VIỆT	AVăn THỦY	Hóa THIỆN	Toán PHƯỢNG	Toán Yến	Sử PHƯƠNG	Toán PHONG	Địa HƠN	Hóa THÁI	Toán LỢI	NN Vân	Hóa THI
	4	Tin NGỌC	Văn CHI	Toán PHONG	NN H.Ngọc	AVăn HÀ	Lý DŨNG	Toán THANH	Sử PHƯƠNG	Hóa SONG	Địa HƠN	Sinh YẾN	Lý HÀ	Văn VÂN
	5	NN Vân	Văn CHI	Toán PHONG	Sinh H.Ngọc	AVăn HÀ	Lý DŨNG	Toán THANH	Sử PHƯƠNG	Hóa SONG	Tin NGỌC	Địa HƠN	Lý HÀ	Văn VÂN
BẢY	1													
	2													
	3													
	4													
	5													

		C14
HAI	1	
	2	
	3	
	4	
	5	
BA	1	
	2	
	3	
	4	
	5	
TƯ	1	
	2	
	3	
	4	
	5	
NĂM	1	
	2	
	3	
	4	
	5	
SÁU	1	
	2	
	3	
	4	
	5	
BẢY	1	
	2	
	3	
	4	
	5	